

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BTP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Luật sư

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện tổng kết thi hành Luật Luật sư.

Trên cơ sở kết quả tổng kết của các cơ quan, ban ngành từ Trung ương đến địa phương, hội nghị toàn quốc tổng kết thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp báo cáo Chính phủ kết quả cụ thể như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Bối cảnh trong nước và quốc tế

Luật Luật sư được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006, có hiệu lực từ ngày 01/01/2007. Sau 5 năm triển khai thực hiện, ngày 20/11/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư được Quốc hội thông qua, có hiệu lực từ ngày 01/7/2013. Ngay sau khi Luật Luật sư được ban hành, thể chế, pháp luật về tổ chức và hoạt động của luật sư đã tiếp tục được hoàn thiện, tạo hành lang pháp lý cho luật sư và tổ chức hành nghề luật sư phát triển cả về số lượng và chất lượng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tạo hành lang pháp lý thông thoáng để tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có thể phát huy tối đa tính tự quản, tự chịu trách nhiệm của mình.

Sau 19 năm triển khai thi hành luật, bối cảnh trong nước đã có nhiều thay đổi, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều Nghị quyết, chỉ thị mới, xác định rõ chủ trương, định hướng, giải pháp, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động hỗ trợ tư pháp, trong đó có xây dựng, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư, nâng cao chất lượng, tiêu chuẩn luật sư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; tạo điều kiện thuận lợi, đồng thời, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư. Đặc biệt, trong điều kiện đẩy mạnh xây

dựng Nhà nước pháp quyền, mở rộng dân chủ và quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hoạt động hành nghề luật sư sẽ tác động đến tất cả các quan hệ trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước.

Trong xu thế đất nước, các cấp, các ngành thực hiện mạnh mẽ việc tinh gọn bộ máy, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, trước bối cảnh đó, thể chế về luật sư và hành nghề luật sư cần được nghiên cứu sửa đổi để phù hợp với tình hình mới.

Với những thay đổi mạnh mẽ về kinh tế, xã hội, cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động đến tổ chức và hoạt động của luật sư, trước yêu cầu thực tiễn của tổ chức và hoạt động luật sư, việc sửa đổi toàn diện Luật Luật sư nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, tạo điều kiện để tiếp tục phát triển hoạt động luật sư theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, kỷ cương, kỷ luật, phù hợp với chỉ đạo của Đảng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, thông lệ quốc tế là rất cần thiết.

Bên cạnh đó, việc mở rộng thị trường dịch vụ của Việt Nam gắn liền với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng trong những năm gần đây. Sau khi gia nhập WTO, Việt Nam đã từng bước tham gia nhiều hiệp định thương mại tự do thế hệ mới với phạm vi cam kết rộng như Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA)... Sự phát triển mạnh mẽ của thương mại, đầu tư quốc tế, nhu cầu về dịch vụ pháp lý ngày càng gia tăng nhằm hỗ trợ hoạt động kinh doanh xuyên biên giới, giải quyết tranh chấp thương mại và tư vấn pháp luật quốc tế. Do đó, để phù hợp với tình hình mới, thể chế về luật sư và hành nghề luật sư cần được nghiên cứu sửa đổi.

Trước bối cảnh nêu trên, với trách nhiệm là cơ quan giúp Chính phủ theo dõi chung việc thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương để tổ chức tổng kết việc thi hành Luật Luật sư nhằm đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thi hành Luật, làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư cho phù hợp với tình hình mới.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

Việc tổng kết Luật Luật sư đã được thực hiện từ năm 2022 trên cơ sở kết quả tổng kết của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan và Hội nghị toàn quốc tổng

kết thi hành Luật Luật sư ngày 16/8/2024. Theo chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ưu tiên xây dựng các văn bản pháp luật có tính cấp bách nên việc xây dựng Luật Luật sư (sửa đổi) tạm dừng.

Thực hiện Chương trình của Quốc hội về xây dựng luật, pháp lệnh năm 2026 và phân công của Chính phủ, Bộ Tư pháp tiếp tục có Công văn số 6174/BTP-BTTP đề nghị các cơ quan, tổ chức cập nhật, đánh giá bổ sung thực tiễn thi hành Luật Luật sư. Tính đến ngày 15/11/2025, Bộ Tư pháp đã nhận được 39 báo cáo của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương (34 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, 04 bộ ngành liên quan và Liên đoàn Luật sư Việt Nam). Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp đã xây dựng Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật Luật sư.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Luật

Ngay sau khi Luật Luật sư và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư được Quốc hội thông qua, Bộ Tư pháp tham mưu cho Chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật kịp thời, đầy đủ, bảo đảm hiệu quả, đúng định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, khả thi, đưa các quy định của pháp luật về luật sư vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thực tế. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân của 63 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch/Chỉ thị triển khai thi hành Luật Luật sư, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư¹ (thời điểm Luật Luật sư được ban hành).

Hoạt động tuyên truyền, phổ biến Luật Luật sư được Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện bằng nhiều hình thức như biên soạn, phát hành các tài liệu phổ biến, giới thiệu Luật²; phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông xuất bản sách nghiệp vụ về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến nội dung của Luật Luật sư, vị trí, vai trò của luật sư trong xã hội³. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư cũng triển khai nhiều hoạt động như tổ chức hội nghị, sinh hoạt chuyên đề... để phổ biến, quán triệt các nội dung của Luật Luật sư đến các luật sư thành viên.

¹ Quyết định số 734/QĐ-BTP ngày 03/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư

² Bộ Tư pháp đã biên soạn và phát hành cuốn sách nghiệp vụ “Hướng dẫn thi hành Luật Luật sư”; phối hợp với Tạp chí Dân chủ và Pháp luật phát hành số chuyên đề về hoàn thiện pháp luật về luật sư tại Việt Nam.

³ Sau khi Luật Luật sư được ban hành, Tạp chí Dân chủ và pháp luật phát hành số chuyên đề về Luật Luật sư. Báo Pháp luật Việt Nam đã mở trang mục về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Luật Luật sư, bình chọn hằng luật và luật sư tiêu biểu của năm v.v.

Có thể thấy rằng, công tác triển khai thi hành Luật Luật sư, tuyên truyền, phổ biến và quán triệt Luật Luật sư đã được thực hiện đồng bộ, với nhiều hình thức đa dạng. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cơ quan, tổ chức, người dân về vị trí, vai trò của luật sư, đồng thời việc tuyên truyền, quán triệt Luật Luật sư cũng là tiền đề cần thiết cho việc triển khai có hiệu quả Luật Luật sư trên phạm vi toàn quốc và từng địa phương.

2. Kết quả thi hành Luật Luật sư, ưu điểm, hạn chế, bất cập

2.1. Về tổ chức và hoạt động của luật sư

2.1.1. Về số lượng, chất lượng luật sư

Theo số liệu báo cáo tổng kết của 34 địa phương và Liên đoàn Luật sư Việt Nam, số lượng luật sư hành nghề thực tế đã tăng từ 4.161 luật sư (năm 2007) lên 22.098 luật sư (số liệu tính đến ngày 31/12/2025 của các địa phương) (Xem Phụ lục số 02). Trung bình mỗi năm số lượng luật sư tăng thêm gần 1.000 luật sư.

Số lượng luật sư phát triển chủ yếu tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn, có điều kiện kinh tế - xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của cá nhân, cơ quan, tổ chức cao⁴. Một số địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, số lượng luật sư đã tăng lên so với thời điểm Luật Luật sư năm 2006 được ban hành⁵.

Luật Luật sư đã chuẩn hóa tiêu chuẩn của luật sư là người có bằng cử nhân luật⁶, nâng thời gian đào tạo nghề luật sư từ 06 tháng lên 12 tháng⁷, quy định chặt chẽ hơn về tập sự hành nghề luật sư⁸, bổ sung quy định luật sư phải thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng bắt buộc hàng năm về chuyên môn, nghiệp vụ⁹; Chương trình đào tạo cử nhân luật, đào tạo nghề luật sư thường xuyên được cập nhật, đổi mới và nâng cao. Chất lượng đội ngũ luật sư đã từng bước được nâng cao, đáp ứng tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế, góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của cơ quan, cá nhân, tổ chức.

Đa phần các luật sư có phẩm chất đạo đức, tận tâm trong hoạt động nghề nghiệp, có ý thức tuân thủ và chấp hành pháp luật, tuân theo Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư. Một số luật sư được đào tạo ở nước ngoài, phổ

⁴ Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có 5.981 luật sư, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh có 9.880 luật sư; 06 Đoàn Luật sư có số lượng trên 300 luật sư bao gồm Đồng Nai, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Tây Ninh, Vĩnh Long.

⁵ Căn cứ vào báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư của các địa phương, số lượng luật sư của tỉnh tăng cụ thể như sau: Cao Bằng từ 3 luật sư năm 2007 tăng lên 21 luật sư năm 2025; Điện Biên từ không có luật sư nào năm 2007 đã tăng lên 29 luật sư...).

⁶ Điều 10 của Luật Luật sư.

⁷ Điều 12 của Luật Luật sư.

⁸ Điều 14 của Luật Luật sư.

⁹ Điều 21 của Luật Luật sư.

biển là ở các nước như Anh, Hoa Kỳ, Úc, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore¹⁰.

2.1.2 Về tổ chức hành nghề luật sư

Bên cạnh quy định về văn phòng luật sư đã được ghi nhận trong Pháp lệnh luật sư năm 2001, Luật Luật sư quy định đa dạng hơn mô hình tổ chức hành nghề luật sư¹¹. Thực hiện Luật Luật sư, cả nước đã phát triển khoảng 5.000 tổ chức hành nghề luật sư, đưa số lượng tổ chức hành nghề luật sư trên toàn quốc từ **1.323** lên hơn **6.300** tổ chức.

Các tổ chức hành nghề luật sư cũng được phân bố tập trung tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Ở các tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc, Nam Trung Bộ, Tây Nam Bộ, số lượng tổ chức hành nghề luật sư cũng đã có sự gia tăng. Việc thành lập nhiều tổ chức hành nghề luật sư đã tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức dễ dàng hơn trong việc tiếp cận với dịch vụ pháp lý của luật sư. Công tác quản trị, điều hành của các tổ chức hành nghề tiếp tục được hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp với việc đầu tư nghiêm túc cho hoạt động hành nghề.

Tổ chức, quy mô và chất lượng hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư đã bài bản, chuyên nghiệp hơn. Một số tổ chức hành nghề luật sư có xu hướng hoạt động chuyên sâu trong các giao dịch đầu tư, mua bán - tái cấu trúc doanh nghiệp, thị trường vốn, sở hữu trí tuệ, hàng hải, logistics, tham gia tranh tụng và trọng tài thương mại có yếu tố nước ngoài và có xu hướng “quốc tế hóa”¹², phát triển thị trường ra nước ngoài¹³; tuyển dụng luật sư nước ngoài làm việc... Một số tổ chức hành nghề luật sư bước đầu phát huy được thế mạnh, xây dựng được thương hiệu của mình, tạo được sự tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế. Đây cũng là nơi tập hợp đông đảo đội ngũ luật sư giỏi, thông thạo ngoại ngữ, am hiểu pháp luật, tập quán thương mại quốc tế, có khả năng giúp Chính phủ, doanh nghiệp, tổ chức giải quyết các vụ việc phức tạp liên quan tranh chấp quốc tế, góp phần đào tạo, phát triển đội ngũ luật sư Việt Nam.

2.1.3. Về hoạt động hành nghề luật sư

Với quy định mở rộng phạm vi hành nghề¹⁴, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động tham gia tố tụng của luật sư¹⁵, cụ thể hóa quyền, nghĩa vụ

¹⁰ Theo cơ sở dữ liệu cấp phép và quản lý của Bộ Tư pháp, tính đến thời điểm hiện nay, Bộ Tư pháp đã công nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư đối với 13 trường hợp.

¹¹ Điều 32 của Luật Luật sư.

¹² Công ty luật YKVN, Quốc tế Việt Nam (Vilaf - Hồng Đức), Phạm và Liên danh, Bizlink, bizlaw, Denton Luật Việt, EPLaw, Dzung & Associates, Nam Hà Nội... đã tham gia nhiều giao dịch, vụ kiện có yếu tố nước ngoài, tư vấn cho Chính phủ trong các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế.

¹³ Một số tổ chức hành nghề luật sư đã cung cấp dịch vụ qua biên giới như Công ty luật TNHH YKVN có cơ sở hành nghề tại Singapore...

¹⁴ Điều 22 của Luật Luật sư

¹⁵ Điều 27 của Luật Luật sư

của luật sư¹⁶, từ năm 2007 đến năm 2025, các luật sư đã tham gia 1.738.706 vụ, việc (trong đó có 364.467 vụ việc tố tụng, 1.069.119 việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác, 277.502 vụ việc trợ giúp pháp lý¹⁷).

Theo báo cáo của các cơ quan tiến hành tố tụng thì từ năm 2007 đến năm tháng 9/2025, số luật sư tham gia trong giai đoạn điều tra là 183.180/1.326.377 vụ án (đạt 13.81%). Trong giai đoạn tố tụng tại tòa án, tỷ lệ luật sư tham gia tố tụng cao nhất ở giai đoạn xét xử phúc thẩm với 117.399/527.374 vụ án có luật sư tham gia (đạt 22.26%); giai đoạn xét xử sơ thẩm với 406.778/5.026.403 vụ án có luật sư tham gia (đạt 8,1%); giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm có 169/14.979 vụ án có luật sư tham gia (đạt 1,12 %). Thực tiễn giải quyết các vụ án tại tòa án trong những năm qua cho thấy về cơ bản, tỷ lệ vụ án có luật sư tham gia tố tụng có xu hướng tăng theo từng năm. Bên cạnh đó, 100% các vụ án theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng đều có luật sư tham gia để bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thông qua hoạt động tham gia tố tụng, các luật sư đã tự khẳng định mình bằng năng lực chuyên môn, thể hiện được quyền bình đẳng với kiểm sát viên trong tranh tụng. Hoạt động tham gia tố tụng của luật sư không những góp phần quan trọng trong việc bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo, giảm tình trạng oan sai, làm sáng tỏ sự thật khách quan, xét xử đúng người, đúng tội mà còn hạn chế các vi phạm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; tạo điều kiện cho việc giải quyết các vụ án được nhanh chóng, kịp thời, đúng pháp luật.

Hoạt động tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực đầu tư, thương mại quốc tế đã từng bước tạo được uy tín trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực, trở thành “đối tác” cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài¹⁸. Các luật sư, tổ chức hành nghề luật sư đã tích cực, chủ động tham gia trợ giúp, hợp tác với các công ty luật nước ngoài trong quá trình giải quyết vụ việc tranh chấp quốc tế mà trong đó một bên tham gia là Chính phủ Việt Nam.

Hoạt động đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác ngày càng tăng, mở ra nhiều cơ hội tiếp cận dịch vụ pháp lý cho người dân, doanh nghiệp, việc làm cho đội ngũ luật sư.

Hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và công tác xã hội khác theo nghĩa vụ của luật sư được các luật sư quan tâm thực hiện. Hầu hết các Đoàn Luật sư đều phát động phong trào để luật sư tham gia trợ giúp pháp lý, trực tiếp cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người nghèo, người yếu thế bằng các hình thức khác nhau như tư vấn pháp luật, tham gia tố

¹⁶ Điều 21 của Luật Luật sư

¹⁷ Số liệu báo cáo của 34/34 địa phương trên cả nước

¹⁸ Công ty luật TNHH Quốc Tế ViệtNam (Vilaf - Hồng Đức), YKVN, Tư vấn độc lập, Bizlink, LNT, Rajah&Tan...

tụng, đại diện ngoài tổ tụng, tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật. Đặc biệt, triển khai thực hiện Chương trình phối hợp của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp về hoạt động tư vấn pháp lý cho người dân tại Trụ sở tiếp dân Trung ương, Liên đoàn luật sư Việt Nam đã cử luật sư tư vấn pháp lý cho công dân; các lĩnh vực tư vấn pháp lý của luật sư tập trung vào: tư vấn pháp luật về đất đai, giải phóng mặt bằng, bồi thường tái định cư, chính sách đãi ngộ đối với người có công, đan xen các lĩnh vực hành chính, tố tụng, thi hành án dân sự, thừa kế, hôn nhân gia đình...

Bằng hoạt động nghề nghiệp của mình, đội ngũ luật sư đã đóng góp vào ngân sách nhà nước một nguồn thu không nhỏ. Theo báo cáo chưa đầy đủ của 34 tỉnh, thành phố, trong 19 năm qua, tổng doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam đạt hơn 38.000 tỷ đồng, đã nộp thuế vào ngân sách nhà nước gần 4.500 tỷ đồng (*Xem Phụ lục số 02*), tạo công ăn việc làm cho hàng chục nghìn lao động.

2.1.4. Hoạt động của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam

Tính đến tháng 31/12/2025, trên cả nước có 101 tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (40 chi nhánh, 61 công ty luật), 32 chi nhánh của công ty luật nước ngoài và hơn 300 luật sư nước ngoài đến từ nhiều quốc gia khác nhau như Anh, Pháp, Đức, Italy, Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Hồng Kông... đang có hoạt động hành nghề tại Việt Nam. Về cơ bản, các luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài có ý thức tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam. Theo thống kê chưa đầy đủ của các địa phương có hoạt động hành nghề luật sư nước ngoài, từ năm 2007 đến tháng 9/2025, doanh thu của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài đạt hơn 25.000 tỷ đồng và nộp thuế vào ngân sách nhà nước hơn 2.500 tỷ đồng (*Xem Phụ lục số 03*).

Hoạt động của luật sư, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam trong nhiều năm qua đã góp phần vào việc cung cấp dịch vụ pháp lý với số lượng lớn cho khách hàng, trong đó có các Bộ, ngành, tập đoàn kinh tế, tổng công ty của Nhà nước; tư vấn và đại diện pháp lý cho Chính phủ Việt Nam trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng luật sư; tiếp nhận các sinh viên luật thực tập; tham gia, hỗ trợ quá trình Việt Nam tham gia đàm phán, ký kết các Hiệp định song phương hay đa phương quan trọng như Hiệp

định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, gia nhập WTO, Hiệp định thương mại tự do với Liên minh Châu Âu, Hiệp định CPTPP...

Sự hiện diện của luật sư nước ngoài tại Việt Nam là nhân tố tạo nên sự cạnh tranh, thúc đẩy đội ngũ luật sư Việt Nam trưởng thành hơn, giúp Việt Nam hình thành và phát triển các nhóm luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại và đầu tư có yếu tố nước ngoài thông qua việc chia sẻ công việc, kiến thức và kinh nghiệm nghề nghiệp, kỹ năng quản lý, điều hành chuyên nghiệp của hãng luật quốc tế.

2.2. Quản lý luật sư và hành nghề luật sư

2.2.1. Về tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư

Luật Luật sư quy định hệ thống tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ Trung ương đến địa phương là tổ chức luật sư toàn quốc (Liên đoàn Luật sư Việt Nam) và Đoàn Luật sư ở các tỉnh, thành phố. Sau khi được thành lập (năm 2009), Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tập trung củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động để triển khai nhiệm vụ tự quản theo quy định của pháp luật, xây dựng các quy chế nội bộ, Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Để phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Luật Luật sư đã giao cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước như đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của luật sư, kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư¹⁹, giải quyết khiếu nại, tố cáo, cấp, đổi, thu hồi Thẻ luật sư và các nhiệm vụ tự quản. Thực hiện Luật Luật sư, thời gian qua, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã quan tâm triển khai việc hướng dẫn, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ trợ giúp pháp lý của luật sư; giám sát luật sư và người tập sự hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, tuân theo Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của luật sư; bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề cho luật sư, thiết lập quan hệ và tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ của các tổ chức luật sư một số nước và tổ chức quốc tế. Liên đoàn luật sư Việt Nam và nhiều Đoàn Luật sư tích cực tham gia đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân, thực hiện trợ giúp pháp lý. Hoạt động tự quản

¹⁹ Công tác kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư được thực hiện định kỳ hàng năm theo quy định.

của các Đoàn luật sư cũng được phát huy, tuy nhiên, kết quả còn có sự khác nhau tại các địa phương.

Công tác tổng kết, khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức luật sư có đóng góp tích cực trong tổ chức và hoạt động, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng được Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư thực hiện thường xuyên. Trong 15 năm (năm 2010-2025), Liên đoàn Luật sư Việt Nam nhận được 3.484 đơn thư có nội dung khiếu nại, tố cáo liên quan đến luật sư, người tập sự hành nghề luật sư. Các Đoàn Luật sư đã xử lý kỷ luật xóa tên 1.601 luật sư, trong đó xóa tên do không đóng phí thành viên là 1.301 luật sư, xóa tên do bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật là 20 luật sư, kỷ luật bằng các hình thức khác (tạm đình chỉ tư cách thành viên, cảnh cáo, khiển trách) là 203 trường hợp. Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư thực hiện tương đối tốt công tác đại diện, bảo vệ quyền lợi của luật sư, kịp thời kiến nghị với các cơ quan, tổ chức có liên quan để tạo điều kiện cho hoạt động của luật sư...

Hoạt động hợp tác quốc tế đạt nhiều kết quả, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã thiết lập được các quan hệ và đã triển khai nhiều dự án hợp tác với các tổ chức luật sư trên thế giới²⁰. Qua đó nâng cao vị thế của Liên đoàn Luật sư Việt Nam trong nước và quốc tế.

Kể từ khi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư được Quốc hội thông qua, việc tổ chức kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư được chuyển giao cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam thực hiện. Đến nay, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã tổ chức được 22 đợt kiểm tra. Việc tổ chức kiểm tra có sự phối hợp với các cơ quan liên quan và về cơ bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn. Tuy nhiên, việc tổ chức kỳ kiểm tra nêu trên chỉ là bước đánh giá quá trình tập sự hành nghề luật sư và là một khâu trong quy trình trở thành luật sư. Để trở thành luật sư chính thức, sau khi đạt yêu cầu kiểm tra, người tập sự cần tiếp tục nộp hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư gửi Bộ Tư pháp (hoặc Sở Tư pháp sau khi việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư được phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện) và nộp hồ sơ gia nhập Đoàn Luật sư. Như vậy, quy trình trở thành luật sư chưa đáp ứng yêu cầu về đơn giản hoá thủ tục hành chính trong bối cảnh hiện tại.

²⁰ Thiết lập được quan hệ hợp tác với tổ chức luật sư của các nước như Canada, Hoa Kỳ, Đan Mạch, Thụy Điển, Đức, Trung Quốc, Nhật Bản, Lào, Campuchia...; tham gia nhiều hoạt động trong khuôn khổ chương trình của các Hiệp hội (Hiệp hội luật Châu Á Thái Bình Dương - LawAsia, Hiệp hội luật sư quốc tế - IBA; triển khai có hiệu quả nhiều chương trình hợp tác và Dự án lớn như Chương trình đối tác tư pháp ký giữa Chính phủ Việt Nam và Đan Mạch, Thụy Điển, EU (Dự án JPP); Dự án "Hài hòa hóa pháp luật hiện hành và thống nhất áp dụng pháp luật hướng tới năm 2020" (Dự án JICA); Chương trình hợp tác 3 năm thực hiện Tuyên bố chung về hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa Chính phủ Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức (giai đoạn 2015-2017)...

Bên cạnh đó, qua việc cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho thấy, vẫn có một số trường hợp không đủ điều kiện tập sự hành nghề luật sư được xem xét dự thi và đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư²¹.

2.2.2. Về quản lý nhà nước

a) Thực hiện Luật Luật sư, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành 12 Nghị định; ban hành theo thẩm quyền và liên tịch 18 Thông tư (*Xem Phụ lục số 01*). Trong quá trình triển khai thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về luật sư theo đúng thẩm quyền, đảm bảo sự phù hợp, thống nhất, đồng bộ với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với nhu cầu của tổ chức và hoạt động luật sư, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tiệm cận với thông lệ hành nghề luật sư quốc tế. Về chính sách phát triển nghề luật sư, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Đề án đào tạo chuyên gia pháp luật, luật sư phục vụ yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế giai đoạn 2008 - 2010 (Đề án 544); Đề án phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế (Đề án 123); Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020²². Công tác xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút luật sư tham gia công tác trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đối tượng chính sách và các công tác xã hội khác được đẩy mạnh với việc ban hành Luật trợ giúp pháp lý năm 2017.

Tại địa phương, trên cơ sở chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, chính sách phát triển nghề luật sư của Trung ương, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã quan tâm triển khai, thực hiện. Đặc biệt, có một số địa phương đã ban hành chính sách sử dụng đội ngũ luật sư hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, ký kết, thực hiện các dự án kinh tế, xã hội²³.

b) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển nghề luật sư, ở Trung ương, Liên đoàn Luật sư Việt Nam đã được ngân sách nhà nước đã hỗ trợ kinh phí thuê trụ sở, tiền lương, một số hoạt động thường xuyên và kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao. Ở địa phương, phần lớn các Đoàn Luật sư đã

²¹ Các trường hợp không đủ điều kiện tập sự hành nghề luật sư và được tham dự kiểm tra tại các địa phương như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

²² Quyết định số 544/QĐ-TTg ngày 14/5/2008; Quyết định số 123/QĐ-TTg ngày 18/01/2010; Quyết định số 1072/QĐ-TTg ngày 05/7/2011 Thủ tướng Chính phủ

²³ Kế hoạch số 29/KH-UBND-M ngày 16/01/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Đề án Tổng thể giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quy chế phối hợp số 105/QCPH/UBND-ĐLS ngày 09/8/2019 giữa Ủy ban nhân dân và Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế về hoạt động hỗ trợ tư vấn pháp luật, phản biện xã hội, cung cấp dịch vụ pháp lý và phổ biến giáo dục pháp luật để Đoàn Luật sư thực hiện những nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội do Ủy ban nhân dân tỉnh giao; Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 17/3/2022 của UBND thành phố Cần Thơ thí điểm khuyến khích, thu hút đội ngũ luật sư tham gia vào các hoạt động của thành phố Cần Thơ giai đoạn 2022-2025;...

được bố trí trụ sở làm việc hoặc được hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu.

Thực hiện các hoạt động nhằm thúc đẩy hoạt động tư vấn pháp luật của luật sư, đặc biệt là tư vấn về đầu tư, thương mại quốc tế, Bộ Tư pháp đã thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế²⁴ và triển khai nhiều hoạt động hỗ trợ việc đào tạo luật sư trong lĩnh vực này²⁵; tổ chức nhiều khóa đào tạo tiếng Anh pháp lý và luật sư thương mại quốc tế; hỗ trợ thành lập Câu lạc bộ luật sư, chuyên gia pháp luật phục vụ hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Câu lạc bộ) và đã chuyển giao việc thành lập Câu Lạc bộ cho Liên đoàn Luật sư Việt Nam chủ trì. Ngày 11/12/2015, Câu lạc bộ luật sư thương mại quốc tế được thành lập và đi vào hoạt động²⁶; ban hành Khung tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức hành nghề luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, thương mại có yếu tố nước ngoài; tích cực phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hoàn thiện thể chế, chính sách để tạo hành lang pháp lý cho việc phát triển tổ chức và hoạt động luật sư nói chung và luật sư chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế nói riêng²⁷.

c) Công tác thẩm tra hồ sơ cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Giấy phép của luật sư nước ngoài, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam của Bộ Tư pháp, cấp, cấp lại, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư của Sở Tư pháp bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định pháp luật. Đặc biệt, trong bối cảnh đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về chính quyền địa phương theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Nghị định số 121/2025/NĐ-CP, theo đó phân cấp một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp chuyển sang Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ ngày 01/7/2025. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/12/2025, các địa phương đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 1.542 trường hợp, thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của 104 trường hợp.

d) Công tác cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động luật sư được đẩy mạnh và cơ bản được thực hiện đúng thời gian, quy định của pháp luật. Thực hiện chủ trương cắt, giảm thành phần hồ sơ, điều kiện kinh doanh không cần thiết, Bộ Tư pháp đã tham mưu ban hành Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 25/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cắt giảm,

²⁴ Quyết định số 382/QĐ-BTP ngày 19/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thành lập Trung tâm liên kết đào tạo luật sư phục vụ hội nhập quốc tế.

²⁵ Trung tâm đã ký Biên bản ghi nhớ với Trường Đại học New South Wales về việc đào tạo luật sư thương mại quốc tế; đàm phán với Trường Đại học Nottingham Trent xây dựng chương trình đào tạo; đã nhận được cam kết hỗ trợ của Đại sứ quán các nước Hoa Kỳ, Úc, Ailen trong việc triển khai một số hoạt động của Trung tâm; cam kết hỗ trợ từ Đại học RMIT trong việc xây dựng nội dung giảng dạy tiếng Anh pháp lý.

²⁶ Câu lạc bộ đã triển khai bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm trong hành nghề; tạo kết nối giữa thành viên của Câu lạc bộ với doanh nghiệp.

²⁷ Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại...

đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đơn giản hóa TTHC, trong đó có lĩnh vực luật sư. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 18/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 30/2025/TT-BTP ngày 31/12/2025 sửa đổi một số thủ tục hành chính quy định tại các thông tư trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp để thực thi các phương án theo Quyết định số 1819/QĐ-TTg.

đ) Công tác quản lý hợp tác quốc tế trong hoạt động luật sư được thực hiện trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước²⁸ thông qua việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá, cho ý kiến về các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, các Đoàn Luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư trong và ngoài nước.

e) Về công tác phối hợp, chỉ đạo kiện toàn tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, Bộ Tư pháp đã chủ động, kịp thời phối hợp với Liên đoàn Luật sư Việt Nam tham mưu, báo cáo cơ quan có thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị các kỳ Đại hội Đại biểu luật sư toàn quốc; có ý kiến trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các văn kiện Đại hội theo đúng quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên đoàn Luật sư Việt Nam; tham dự và chỉ đạo Đại hội một số Đoàn Luật sư. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đã theo dõi sát tình hình Đại hội các Đoàn Luật sư, nhất là nơi có biểu hiện phức tạp để kịp thời xử lý.

Trước bối cảnh các địa phương thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội từ ngày 01/7/2025, Bộ Tư pháp đã chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan hướng dẫn địa phương, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc hợp nhất Đoàn Luật sư. Đến nay, 23/23 địa phương thuộc diện hợp nhất địa giới hành chính đã ban hành quyết định hợp nhất Đoàn Luật sư tỉnh, thành phố, trong đó 09/23 Đoàn Luật sư đã tổ chức thành công Đại hội sau khi có quyết định hợp nhất.

2.3. Đánh giá chung về kết quả đạt được

²⁸ Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; Hướng dẫn số 05-HD/BĐNTW ngày 26/3/2019 của Ban Đối ngoại Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị khóa XI và Kết luận số 33-KL/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị khóa XII; Nghị định số 113/2014/NĐ-CP ngày 26/11/2014 của Chính phủ về quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật.

Thứ nhất, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, thời gian qua có nhiều Nghị quyết, văn kiện của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước được ban hành, đã xác định rõ chủ trương, định hướng cũng như giải pháp về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, hoạt động hỗ trợ tư pháp, trong đó có luật sư. Triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, hệ thống pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư đã được hoàn thiện với đầy đủ các văn bản từ Luật đến các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được ban hành kịp thời, đưa các quy định của pháp luật về luật sư vào cuộc sống, đáp ứng yêu cầu thực tế.

Thứ hai, nhận thức của các cơ quan, tổ chức, ban ngành ở Trung ương, cấp ủy đảng, chính quyền ở địa phương và xã hội về vị trí, vai trò của luật sư và hành nghề luật sư đã có nhiều chuyển biến tích cực, từ đó tạo nền tảng thúc đẩy hoạt động luật sư phát triển, đồng thời đã xây dựng, phát triển đội ngũ luật sư từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế, nâng cao trách nhiệm của luật sư đối với xã hội, trên cơ sở pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

Thứ ba, số lượng luật sư đã tăng lên nhanh, dịch vụ pháp lý mà luật sư cung cấp ngày càng đa dạng, phong phú, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng lên. Nhiều tổ chức hành nghề luật sư đã vươn ra khu vực để chiếm lĩnh thị phần liên quan đến hoạt động đầu tư, thương mại quốc tế phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp. Chất lượng tham gia tố tụng của luật sư cũng có tiến bộ rõ rệt, nhiều ý kiến tranh luận của luật sư đã được Hội đồng xét xử ghi nhận, góp phần đáng kể vào việc giảm thiểu oan sai trong hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, nâng cao hiệu quả công tác điều tra, truy tố, xét xử.

Thứ tư, Luật Luật sư đã tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư, nhất là sau khi Liên đoàn Luật sư Việt Nam được thành lập. Thời gian qua, tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư về cơ bản đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó quan tâm đến việc đại diện, bảo vệ quyền lợi của luật sư, xử lý kỷ luật luật sư và người tập sự hành nghề luật sư, tham gia ý kiến xây dựng pháp luật, quan tâm hơn đến việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý, mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới.

Thứ năm, công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư đã đạt được những kết quả nhất định. Cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương tập trung vào việc xây dựng và hoạch định chính sách phát triển nghề luật sư, hoàn thiện thể chế, đào tạo nghề luật sư và tranh thủ các nguồn lực hỗ trợ phát triển nghề luật sư. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã quan tâm đến nhiệm vụ quản lý, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư tại địa phương.

Thực hiện nhiệm vụ phân cấp, phân quyền, một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư được giao cho địa phương thực hiện, các địa phương đã chủ động tích cực nghiên cứu quy định, giải quyết hồ sơ, đảm bảo thời hạn theo quy định.

3. Hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

3.1. Hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc

3.1.1. Về phát triển số lượng, chất lượng đội ngũ luật sư

Số lượng luật sư cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về dịch vụ pháp lý của người dân, tuy nhiên phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn như Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Trong khi đó, một số địa phương có số lượng luật sư ít, đặc biệt là các vùng biên giới, miền núi, luật sư chủ yếu thực hiện án chỉ định, các vụ việc thực hiện theo hợp đồng dịch vụ pháp lý còn ít. Việc phát triển đội ngũ luật sư có trình độ ngoại ngữ, hoạt động chuyên sâu trong lĩnh vực thương mại quốc tế còn khó khăn. Vai trò của luật sư tham gia vào các vụ án lớn, vụ án điểm hay tham vấn, tư vấn cho các dự án lớn của Chính phủ, cơ quan nhà nước còn hạn chế.

Nhận thức về tư tưởng, chính trị của một bộ phận luật sư chưa được bảo đảm; trong quá trình hành nghề, chú trọng nhiều đến việc bảo vệ quyền lợi của khách hàng mà chưa quan tâm đến bảo vệ công lý, công bằng, bảo vệ pháp chế XHCN. Bên cạnh đó, ý thức chấp hành pháp luật của một số luật sư chưa cao²⁹, một số luật sư vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Ý thức tuân thủ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư trong một số trường hợp chưa được chấp hành nghiêm túc, đầy đủ³⁰. Vẫn còn hiện tượng một số ít luật sư có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị³¹.

Luật Luật sư còn thiếu hoặc quy định chưa rõ dẫn đến cách hiểu và áp dụng pháp luật chưa thống nhất³². Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện có thể trở thành luật sư hiện nay dẫn đến một số trường hợp còn thiếu kỹ năng hành nghề, đạo đức nghề nghiệp của luật sư, kỹ năng, kiến thức tham gia tố tụng được cấp Chứng chỉ và hành nghề luật sư. Điều này dẫn đến việc một số luật sư có những ứng xử, phát ngôn đôi lúc thiếu chuẩn mực gây ảnh hưởng xấu đến hình ảnh luật sư, uy tín của cơ quan, tổ chức; một số trường hợp có hành vi xúi giục, định hướng cho khách hàng, có hành vi cản trở, có khản cho Cơ quan điều tra; còn có

²⁹ Một số luật sư xin hoãn phiên tòa nhiều lần với nhiều lý do khác nhau, khiến việc xét xử vụ án bị kéo dài; không tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa phiên tòa.

³⁰ Trong một số vụ án hình sự, luật sư vi phạm nội quy phiên tòa và bị mời ra khỏi phiên tòa; còn tình trạng luật sư nhận tiền của đương sự, người dân nhưng không làm hết vai trò, trách nhiệm.

³¹ Có phát biểu, bài viết trên các trang mạng xã hội thể hiện quan điểm sai trái, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của người dân, cơ quan, tổ chức...

³² Một số khái niệm như luật sư, tập sự hành nghề luật sư, dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, kinh doanh dịch vụ pháp lý...

tâm lý chạy theo vụ việc, thiếu tinh thần, trách nhiệm đối với vụ án được chỉ định bào chữa; cá biệt, một số trường hợp có biểu hiện vi phạm pháp luật, thiếu hợp tác, tôn trọng nội quy, quy định của Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án.

Quy định về tập sự hành nghề luật sư hiện nay chưa chặt chẽ dẫn đến tình trạng tập sự còn hình thức, có hiện tượng chỉ ghi danh tập sự, chưa tham gia giúp luật sư hướng dẫn trong hoạt động nghề nghiệp. Quy định về miễn đào tạo nghề luật sư, miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề luật sư còn chưa phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ pháp lý. Đối với các trường hợp được miễn đào tạo, miễn tập sự hành nghề luật sư, mặc dù có kinh nghiệm, kiến thức về pháp luật, chuyên môn trong quá trình công tác nhưng còn thiếu kỹ năng hành nghề luật sư, chưa được trang bị đầy đủ nhận thức về trách nhiệm, ứng xử nghề nghiệp của luật sư; chưa có cơ chế thu hút đối tượng viên chức giảng dạy trong lĩnh vực pháp luật là những người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật tham gia hành nghề luật sư, tạo điều kiện bổ sung kinh nghiệm thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo. Quy định về việc kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư còn hạn chế nhất định, chưa đảm bảo điều kiện về bản lĩnh chính trị, bản lĩnh nghề nghiệp của người đủ điều kiện cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư; chưa quy định về việc đào tạo bồi dưỡng đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư; chưa có sự kết nối giữa tập sự hành nghề luật sư với tập sự trợ giúp pháp lý dù tiêu chuẩn, điều kiện của các đối tượng này có sự tương đồng.

3.1.2. Về hoạt động hành nghề của luật sư

Việc tuân thủ quy định của Luật Luật sư về hình thức hành nghề luật sư còn hạn chế, còn tình trạng một luật sư vừa ký hợp đồng lao động làm việc cho một tổ chức hành nghề luật sư, vừa ký hợp đồng hợp tác với một tổ chức hành nghề luật sư khác, hành nghề luật sư tại cơ các cơ quan, tổ chức mà không đăng ký tại Sở Tư pháp theo quy định³³.

Quy định về hình thức hành nghề với tư cách cá nhân mới chỉ được hiểu là làm việc cho các doanh nghiệp, tổ chức ngoài nhà nước, do đó, khi các cơ quan, tổ chức nhà nước có nhu cầu sử dụng luật sư làm việc thường xuyên trong cơ quan, tổ chức mình để tham gia bảo vệ quyền và lợi ích công còn lúng túng và cho rằng Luật Luật sư không điều chỉnh nên hình thức luật sư làm việc cho nhà nước chưa được phát triển trên thực tế.

Luật luật sư chưa có sự phân định rõ ràng giữa dịch vụ pháp lý và các hình thức hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý. Việc xác định nội hàm của dịch vụ

³³ Trên thực tế có nhiều trường hợp không ký hợp đồng lao động theo quy định của Luật lao động mà ký hợp đồng cộng tác hoặc hợp đồng vụ việc, thậm chí có luật sư không có duy trì bất cứ hình thức hành nghề nào theo quy định của Luật Luật sư.

“xác nhận giấy tờ, các giao dịch khác” của luật sư chưa thống nhất về cách hiểu và áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức do còn có sự nhầm lẫn với dịch vụ công chứng, chứng thực, thừa phát lại dẫn tới việc thực thi pháp luật còn chưa nghiêm túc. Việc đăng ký kinh doanh hoạt động đại diện, tư vấn pháp luật thuộc phạm vi hành nghề luật sư đang có cách hiểu chưa thống nhất dẫn đến tình trạng lộn xộn, cho phép những người không đủ tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp luật sư được cung cấp dịch vụ như luật sư, tiềm ẩn rủi ro trong hoạt động luật sư và khó khăn cho công tác quản lý nhà nước.

3.1.3. Về phát triển các tổ chức hành nghề luật sư

Tổ chức hành nghề luật sư chủ yếu tập trung tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm gần 70% các tổ chức hành nghề luật sư trên cả nước, trong khi đó cả khu vực miền núi phía Bắc, Nam Trung Bộ, số tổ chức hành nghề luật sư rất ít. Đa số các tổ chức hành nghề luật sư có quy mô nhỏ, chỉ có từ 1-2 luật sư, cơ sở vật chất thiếu thốn, trụ sở thường đặt tại nhà riêng của cá nhân luật sư, công tác quản trị, điều hành còn lỏng lẻo, thiếu tính chuyên nghiệp.

Luật Luật sư hiện nay còn thiếu các quy định tạo điều kiện cho các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam phát triển thành các tổ chức hành nghề luật sư có quy mô lớn, có khả năng cạnh tranh với các tổ chức hành nghề luật sư trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, Luật Luật sư còn thiếu hoặc chưa rõ quy định dẫn đến bất cập, khó khăn hoặc chưa thống nhất trong tổ chức thực hiện như cấp, cấp lại, thay đổi và thu hồi giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, quyền của tổ chức hành nghề luật sư...

3.1.4. Về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam

Một số tổ chức luật sư nước ngoài và luật sư nước ngoài chưa có nhiều kinh nghiệm hành nghề hoặc mới được thành lập vào hoạt động tại Việt Nam.

Một số quy định của Luật Luật sư về tiêu chuẩn, điều kiện luật sư nước ngoài hành nghề tại Việt Nam, hình thức, phạm vi hoạt động hành nghề luật sư, trình tự, thủ tục tạm ngừng hoạt động, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam chưa rõ ràng, phù hợp với thực tiễn; chưa có các quy định nhằm nội địa hóa các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam hoặc chưa phù hợp với thực tế, pháp luật một số nước như quy định về phiếu lý lịch tư pháp, chứng chỉ hành nghề luật sư...

3.1.5. Về tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư mặc dù đã có nỗ lực, nhưng vẫn còn một số hạn chế nhất định, chưa theo kịp với sự phát triển của hoạt động luật sư. Hoạt động quản lý, điều hành của Ban chủ nhiệm một số Đoàn Luật sư còn hạn chế; có lúc, có nơi chưa hiểu đúng về vai trò quản lý nhà nước dẫn đến tình trạng một số Đoàn Luật sư không thực hiện yêu cầu của cơ quan nhà nước, quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của luật sư, dẫn đến việc quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở những địa phương này kém hiệu quả. Việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm của luật sư ở một số Đoàn còn chưa bảo đảm đúng trình tự, thủ tục quy định, dẫn đến kết quả giải quyết khiếu nại, khiếu kiện kéo dài. Việc xử lý kỷ luật đối với luật sư vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp luật sư chưa nghiêm, chưa kịp thời.

Một số quy định của Luật Luật sư về việc thành lập, giải thể, đại hội của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa cụ thể. Một số nhiệm vụ hiện nay pháp luật giao cho các tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư thực hiện nhưng chưa khả thi hoặc triển khai còn chậm, chưa hiệu quả dẫn đến việc giám sát tập sự hành nghề luật sư, giám sát việc tuân thủ pháp luật, tuân theo Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của luật sư còn thiếu chủ động; công tác bồi dưỡng, chấn chỉnh, uốn nắn những luật sư có biểu hiện giảm sút về đạo đức, nhận thức, tư tưởng chính trị có lúc chưa kịp thời, hiệu quả. Vai trò tự quản được tăng cường nhưng chưa có biện pháp hữu hiệu để thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Luật sư. Công tác chỉ đạo giải quyết các trường hợp luật sư vi phạm đạo đức nghề nghiệp còn chậm, chưa quyết liệt.

Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số đã được Liên đoàn Luật sư Việt Nam và một số Đoàn Luật sư quan tâm và từng bước áp dụng trong hoạt động, tuy nhiên, các thông tin chủ yếu được sử dụng trong nội bộ mà chưa được áp dụng rộng rãi để luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và người dân tiếp cận.

3.1.6. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Công tác quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư còn một số hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ những đòi hỏi của thực tiễn đang diễn ra. Chất lượng đầu vào của luật sư chưa có sự kiểm soát chặt chẽ, hiện có quá nhiều các cơ sở đào tạo cử nhân luật trong cả nước, chất lượng đào tạo thiếu đồng bộ. Cơ quan quản lý nhà nước ở một số địa phương³⁴ chưa thực sự sát sao

³⁴ Trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh, Sở Tư pháp.

trong công tác quản lý luật sư và hành nghề luật sư, trong đó có công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm³⁵, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa có hoặc chưa chủ động xây dựng và thực hiện các giải pháp hỗ trợ phát triển tổ chức, hoạt động luật sư, trong đó có chính sách hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng luật sư để phục vụ hội nhập quốc tế, chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư... Một số quy định của Luật Luật sư về quản lý nhà nước kết hợp với vai trò tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đôi khi có sự chồng lấn trong quá trình triển khai thực hiện, cách hiểu chưa đúng làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả quản lý tổ chức và hoạt động của luật sư; thiếu công cụ, cơ chế pháp lý để đảm bảo hiệu quả quản lý nhà nước. Sự phối hợp của các cơ quan tiến hành tố tụng với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa chặt chẽ dẫn đến việc thiếu thông tin và quản lý, tự quản kém hiệu quả³⁶.

Việc phân cấp thẩm quyền thực hiện một số thủ tục hành chính về địa phương trong khi các quy định có liên quan chưa có hướng dẫn chi tiết, quy định pháp luật còn chồng chéo, nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, thậm chí, có địa phương còn hiểu sai quy định dẫn đến thực hiện thực hiện thủ tục hành chính chưa đúng. Điều này dẫn đến áp dụng quy định pháp luật không thống nhất: cùng một thủ tục nhưng yêu cầu hồ sơ, trình tự, thời gian giải quyết có thể khác nhau giữa các tỉnh, thành phố. Hệ quả dẫn đến phát sinh chi phí cho người dân, dễ gây khiếu nại, tố cáo.

Quá trình sáp nhập đơn vị hành chính thời gian qua đã làm gia tăng đáng kể khối lượng công việc tại các địa phương, nhất là trong việc cấp, thay đổi nội dung giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, song song với đó, địa phương phải thực hiện thêm các thủ tục hành chính được phân cấp khi chưa có kinh nghiệm giải quyết, trong khi đó, đội ngũ cán bộ, công chức thiếu về số lượng và chưa kịp thời nắm bắt được quy định mới gây áp lực lớn trong việc quản lý, dẫn đến tình trạng quá tải, xử lý hồ sơ chậm trễ hoặc thiếu nhất quán.

3.2. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc

2.1. Nguyên nhân khách quan

Một là, luật sư là một nghề đặc thù, phụ thuộc vào nhu cầu của xã hội. Đồng thời, do điều kiện kinh tế - xã hội của nước ta đang phát triển, thu nhập của người dân chưa đồng đều, thói quen sử dụng dịch vụ pháp lý của các tổ

³⁵ Công tác kiểm tra, thanh tra còn ít so với số lượng các tổ chức hành nghề luật sư, đồng thời gần như việc kiểm tra, thanh tra đối với các Đoàn Luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam rất ít được thực hiện.

³⁶ Cơ quan điều tra chưa thông tin cụ thể, kịp thời sai phạm của luật sư khi hành nghề.

chức, cá nhân chưa nhiều, điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến việc phát triển hoạt động nghề nghiệp của luật sư.

Hai là, các chủ trương, định hướng mới của Đảng và Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư trong thời gian gần đây chưa được thể chế trong Luật Luật sư, nhất là các chỉ đạo về hoàn thiện thể chế, chính sách, phân cấp, phân quyền, vị trí của các hội nghề nghiệp, phát triển thị trường dịch vụ pháp lý, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề... Bên cạnh đó, một số chủ trương, chính sách về hỗ trợ, phát triển nghề luật sư chưa được thể chế hóa và thực hiện trên thực tế như chính sách thu hút luật sư tham gia sâu hơn vào tư vấn các vấn đề liên quan đến hội nhập quốc tế, nhất là trong các dự án lớn với nước ngoài, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, sử dụng vốn ODA, tham gia đàm phán quốc tế, xây dựng các chính sách, pháp luật về hội nhập; chưa có chính sách hỗ trợ việc đào tạo, bồi dưỡng luật sư để phục vụ hội nhập quốc tế theo chỉ đạo của Kết luận số 69-KL/TW.

Ba là, thiếu cơ chế thông tin, trao đổi kịp thời giữa các cơ quan, tổ chức, nhất là cơ quan tiến hành tố tụng với tổ chức xã hội - nghề nghiệp luật sư, cơ quan quản lý nhà nước về luật sư, hành nghề luật sư dẫn đến việc xem xét xử lý kỷ luật hoặc chấn chỉnh ứng xử thiếu chuẩn mực trong hoạt động luật sư chưa kịp thời.

Thứ tư, trước bối cảnh tinh gọn bộ máy của quản lý nhà nước và việc thực hiện chính quyền địa phương hai cấp dẫn đến ảnh hưởng tới hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư và hành nghề của luật sư³⁷. Khi các cơ quan hành chính được sắp xếp lại, số lượng đầu mối giải quyết thủ tục giảm dẫn đến luật sư phải cập nhật các quy định mới cũng như cập nhật các quy trình giải quyết hành chính thay đổi. Đội ngũ công chức làm công tác tư pháp tại một số địa phương còn thiếu về số lượng, chưa đáp ứng về chất lượng.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, một số luật sư còn chưa chủ động, tích cực trong việc tự học tập, cập nhật kiến thức pháp luật để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kỹ năng hành nghề cũng như việc trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp; chưa có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc, chưa tận tụy và nhiệt tình với khách hàng, chỉ quan tâm đến thù lao mà coi nhẹ chất lượng hành nghề. Một số luật sư, tổ chức hành nghề luật sư chưa thực sự quan tâm và có ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ thực hiện các quy định của Luật Luật sư,

³⁷ Tình trạng giải quyết hồ sơ chậm hoặc quá tải trong giai đoạn chuyển tiếp, sau khi sáp nhập tinh việc di chuyển của luật sư đến các cơ quan tiến hành tố tụng rất xa..

tìm hiểu và thực hiện pháp luật có liên quan như lao động, thuế, tài chính, thống kê... dẫn đến một số vi phạm trong quá trình hoạt động.

Hai là, một số tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Luật sư, có nơi hành chính hóa hoạt động quản lý, điều hành; có lúc, có nơi chưa hiểu đúng về nguyên tắc “kết hợp” giữa quản lý nhà nước và tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

Đoàn Luật sư ở nhiều địa phương chưa chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương trong việc phát triển nghề luật sư; chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị - xã hội³⁸ để quản lý luật sư thành viên. Bộ máy tổ chức nhân sự tại Liên đoàn và một số Đoàn Luật sư còn mỏng, đa số các luật sư làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trách nhiệm, năng lực quản lý còn chưa đúng với vị trí, vai trò, vượt quá khả năng, trong khi cơ quan quản lý nhà nước không thể làm thay hoặc can thiệp sâu vào hoạt động tự quản của Đoàn Luật sư.

Ba là, sự quan tâm lãnh đạo của một số Bộ, ngành, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, chính quyền địa phương đối với tổ chức và hoạt động của luật sư chưa thực sự đồng đều, còn thiếu chủ động. Công tác quản lý nhà nước tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, mới tập trung vào thực hiện một số nhiệm vụ hành chính đơn thuần³⁹, do vậy, công tác quản lý về tổ chức, hoạt động của luật sư và Đoàn Luật sư còn chưa chặt chẽ, thiếu sự tham mưu toàn diện cho Ủy ban nhân dân trong quản lý, phát triển nghề luật sư.

Bốn là, nhận thức của một số bộ, ngành, địa phương chưa đầy đủ về vai trò của nghề luật sư, gần đây có xu hướng đồng nhất nghề luật sư với những nghề kinh doanh đơn thuần dẫn đến một số chính sách, biện pháp quản lý chưa phù hợp. Một số cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán chưa nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò của luật sư, chưa thực hiện hết trách nhiệm của mình trong việc bảo đảm quyền hành nghề của luật sư.

4. Những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư và

³⁸ Chi bộ, đảng bộ, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh...

³⁹ Hoạt động cấp phép, đăng ký hoạt động.

Quyết định số 118-QĐ/TW ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương đã đề ra nhiều nhiệm vụ mới theo đó, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với luật sư, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư; xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, am hiểu pháp luật, giỏi về kỹ năng hành nghề và ngoại ngữ; tổ chức của luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của nhà nước; tạo điều kiện, hỗ trợ về cơ sở vật chất cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư để thực hiện tốt nhiệm vụ tự quản; nghiên cứu việc tổ chức kỳ thi quốc gia để cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư.

- Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã chỉ đạo cần nghiên cứu đề: “thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công”; “nghiên cứu cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư”; “khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu: “Rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; chi phí đào tạo và đào tạo nguồn nhân lực của doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã chỉ đạo: “Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng, an ninh”.

- Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật được ban hành trước khi có Hiến pháp năm 2013 và các bộ luật, luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư như Bộ luật Tổ tụng hình sự, Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật

Tổ tụng hành chính, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy phạm pháp luật về thủ tục hành chính... được sửa đổi, bổ sung hoàn thiện nên một số quy định của Luật Luật sư không còn tương thích, phù hợp với những quy định của pháp luật có liên quan như thủ tục đăng ký, tham gia bào chữa của luật sư, việc cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

- Hiện nay, việc phân cấp, phân quyền đang được đẩy mạnh nhằm trao thêm thẩm quyền và trách nhiệm cho các địa phương, giúp quá trình thực hiện thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng và linh hoạt hơn. Song song với chủ trương này là gắn liền với yêu cầu tinh gọn bộ máy, hướng tới xây dựng một hệ thống quản lý nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Trước những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn đặt ra, thể chế về luật sư và hành nghề luật sư cần được nhanh chóng nghiên cứu sửa đổi để đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Một số giải pháp trong thời gian tới

Trong điều kiện đẩy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền, mở rộng dân chủ, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, thì phạm vi hành nghề của luật sư sẽ tác động đến tất cả các quan hệ trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của đất nước, do đó, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau đây:

1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Luật sư, các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường sự quan tâm, phối hợp, chỉ đạo cũng như trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ về cơ sở vật chất nhằm tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; đầu tư thỏa đáng về nguồn lực con người, cơ sở vật chất, kiện toàn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ tư pháp ở Trung ương và địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tổ chức và hoạt động luật sư; tăng cường kiểm tra, thanh tra để nắm bắt tình hình về tổ chức và hoạt động luật sư, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý nghiêm những hành vi phạm pháp luật, vi phạm Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư; biểu dương,

khen thưởng kịp thời đối với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư có nhiều đóng góp trong sự nghiệp phát triển luật sư, gương mẫu trong việc tuân thủ pháp luật, chuẩn mực đạo đức luật sư; xây dựng và thực hiện thường xuyên cơ chế thông tin, phối hợp quản lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư ở Trung ương với địa phương, giữa cơ quan quản lý nhà nước về luật sư với tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

1.3. Nâng cao trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; thực hiện thực chất và hiệu quả việc giám sát luật sư, người tập sự hành nghề luật sư trong việc tuân thủ pháp luật, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật đối với luật sư, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình hoạt động.

1.4. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động luật sư, tiếp tục tham mưu triển khai có hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư.

1.5. Hoàn thiện thể chế, pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo tại các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Đảng về luật sư, hành nghề luật sư tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật liên quan đến luật sư và hành nghề luật sư; nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về luật sư, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động luật sư ở Việt Nam, tạo điều kiện để nghề luật sư hội nhập quốc tế.

1.6. Xây dựng Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006, trọng tâm vào xây dựng đội ngũ luật sư có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề của luật sư; phát triển thị trường dịch vụ pháp lý minh bạch, cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy tổ chức hành nghề luật sư hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế và chủ trương phát triển kinh tế tư nhân; đổi mới quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư theo hướng hiệu lực, hiệu quả, thực hiện phân cấp, phân quyền, chuyển đổi số; nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; nâng cao vai trò giám sát, phối hợp quản lý của Mặt trận Tổ quốc.

Sau khi Luật Luật sư thay thế được ban hành, Bộ Tư pháp sẽ đề xuất sửa đổi các văn bản hướng dẫn thi hành trên cơ sở quy định của Luật Luật sư.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Quốc hội xem xét thông qua Luật Luật sư (sửa đổi) vào kỳ họp thứ 2/2026 theo Chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2026; chỉ đạo Chính phủ, Bộ Tư pháp xây dựng Luật Luật sư thay thế Luật Luật sư năm 2006 theo đúng chủ trương, chỉ đạo của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66/NQ-TW, Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Quyết định số 118-QĐ/TW.

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút sử dụng luật sư trong việc tư vấn chính sách, giải quyết tranh chấp quốc tế, dự án kinh tế - xã hội ở Trung ương và địa phương, đồng thời, có giải pháp bảo đảm triển khai hiệu quả chính sách này.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư từ Trung ương đến địa phương trong việc quản lý luật sư; kịp thời thông tin những hoạt động hành nghề luật sư có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đạo đức nghề nghiệp luật sư, đây là cơ sở pháp lý để đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý theo quy định.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố rà soát, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được quy định trong Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng kế hoạch, chính sách cụ thể để tạo điều kiện, thúc đẩy phát triển nghề luật sư phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động luật sư; tăng cường thanh tra, kiểm tra; đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động hành nghề luật sư và hoạt động tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, kịp thời có giải pháp làm trong sạch đội ngũ luật sư.

- Liên đoàn Luật sư Việt Nam rà soát tổng thể, khẩn trương triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao và các nhiệm vụ đã được Luật Luật sư quy định; tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao năng lực, trách nhiệm tự quản của Liên đoàn Luật sư Việt Nam và các Đoàn Luật sư; phát huy hơn nữa trí tuệ tập thể của đội ngũ luật sư Việt Nam đóng góp vào sự nghiệp phát triển nghề luật sư ở Việt Nam, công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội của đất nước.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật Luật sư, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban Pháp luật và tư pháp của Quốc hội (để p/h);
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục BTTP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thanh Tú